TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2018/DS-ST
Ngày: 02/01/2018
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Thành Long.

Bà Võ Hân Hoan.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Thạch Thị Diễm Trinh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa***: Ông Trương Minh Diền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2017/TLST-DS, ngày 02 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2017/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh - Chủ tịch Hội đồng thành viên

Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Tấn Huệ – Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh thị xã Ngã Năm.

Ông Hà Tấn Huệ ủy quyền lại cho ông Lê Minh Trường. Chức vụ: Cán bộ tín dụng kiêm cán bộ pháp chế Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh thị xã Ngã Năm.(Có mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn Ph, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Anh Lê Toàn V, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

2/ Anh Lê Tài Ng, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Mỹ T, xã Mỹ Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Anh Lê Quốc T, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số XXX, ấp Mỹ T, xã Mỹ Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Minh Trường trình bày: Ngày 14/10/2014 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam**,** chi nhánh huyện Ngã Năm (Nay là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh thị xã Ngã Năm), (sau đây viết tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng số 7609LAV201404865 với ông Lê Văn Ph và bà Nguyễn Thị T. Nội dung Ngân hàng cho ông Ph, bà T vay số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm chục triệu đồng), mục đích vay kinh doanh mua bán lúa, lãi suất vay 7,9%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay đã thỏa thuận. Thời hạn vay là 12 tháng, thời hạn trả tất nợ là ngày 13/9/2015. Hợp đồng trên được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 76CK/14/HĐTC, ngày 14/10/2014 giữa Ngân hàng với bên thế chấp là vợ chồng ông Ph, bà T. Tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD XXX, do UBND huyện N (Nay là thị xã N) cấp cho hộ ông Lê Văn Ph và bà Nguyễn Thị T ngày xx/yy/2010, thửa đất số xx, tờ bản đồ số x, diện tích 16.419m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp Mỹ T, xã Mỹ Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm giải quyết buộc ông Lê Văn Ph cùng các con Lê Toàn V, Lê Tài Ng, Lê Quốc T trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc: 350.000.000 đồng, số tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là 122.696.875 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 90.323.333 đồng, lãi quá hạn 32.373.542 đồng), tổng cộng 472.696.875 đồng. Nếu ông Ph cùng các con không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa: Thẩm phán thụ lý vụ án xác định tư cách đương sự, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về nội dung: Theo hợp đồng tín dụng số 7609LAV201404865, ngày 14/10/2014, thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh thị xã Ngã Năm đã giải ngân cho ông Lê Văn Ph, bà Nguyễn Thị T để vay số tiền 350.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng,

nhưng đến thời hạn trả nợ ông Ph, bà T không trả nợ đã vi phạm hợp đồng đã ký kết. Nay bà Nguyễn Thị T đã chết, thì ông Ph cùng những người thừa kế của bà T là anh Lê Toàn V, anh Lê Tài Ng, anh Lê Quốc T phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo trích lục khai tử số 31/TLKT-BS, ngày 25/7/2017, thể hiện bà Nguyễn Thị T chết ngày 25/5/2015. Như vậy, bà T chết trước khi Tòa án thụ lý vụ án nên theo Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án đã xác định bà Nguyễn Thị T là bị đơn là không đúng. Do đó, cần xác định lại tư cách bị đơn trong vụ án là ông Lê Văn Ph, các con ông Ph, bà T gồm anh Lê Toàn V; anh Lê Tài Ng; anh Lê Quốc T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Sau khi tòa án thụ lý vụ án có tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện cho ông Lê Văn Ph cùng các con anh Lê Toàn V, anh Lê Tài Ng, anh Lê Quốc T theo đúng địa chỉ ghi trên hợp đồng đã ký với Ngân hàng nhưng ông Ph cùng các con vẫn không cung cấp các tài liệu, chứng cứ trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngoài ra, Tại phiên tòa, ông Ph, anh V, anh Ng, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Biên bản làm việc ngày 08/11/2016 (Bút lục 32), có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định: Ngày 14/10/2014, ông Lê Văn Ph cùng vợ bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng tín dụng số 7609LAV201404865 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh thị xã Ngã Năm. Theo đó, Ngân hàng cho ông Ph, bà T vay số tiền 350.000.000 đồng, mục đích vay kinh doanh mua bán lúa, thời hạn vay 12 tháng, lãi thanh toán hàng tháng, thời hạn trả tất nợ là ngày 13/9/2015 và Ngân hàng đã giải Ngân số tiền trên cho ông Ph, bà T. Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Lê Văn Ph và bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 76CK/14/HĐTC ngày 14/10/2014, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BD XXX do Ủy ban nhân dân huyện N (nay là thị xã N) cấp cho hộ ông Lê Văn Ph và bà Nguyễn Thị T vào ngày xx/yy/2010, diện tích 16.419m^2, đất thuộc thửa xx, tờ bản đồ số x, tọa lạc ấp Mỹ T, xã Mỹ Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Từ khi vay tiền cho đến ngày xét xử sơ thẩm, ông Ph, bà T chưa thanh toán vốn và còn nợ lãi Ngân hàng số tiền 122.696.875 đồng, tổng cộng 472.696.875 đồng.

[3] Xét về lỗi: Vợ chồng ông Ph, bà T, đã thụ hưởng quyền lợi, đã nhận tiền của Ngân hàng nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán vốn lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Vì vậy, ông bà là người có lỗi nên ông bà có trách nhiệm trả cho Ngân hàng vốn lãi số tiền 472.696.875 đồng theo yêu cầu của Ngân hàng, theo quy định tại Điều 290, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do hiện nay bà Nguyễn Thị T đã chết nên trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thuộc ông Lê Văn Ph cùng những người thừa kế của bà T gồm các con anh Lê Toàn V, anh Lê Tài Ng, anh Lê Quốc T theo quy định tại Điều 637 Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Về xử lý tài sản thế chấp: Ông Lê Văn Ph và bà Nguyễn Thị T tự nguyện dùng quyền sử dụng đất tại thửa đất số xx, tờ bản đồ số x, diện tích 16.419m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước để thế chấp cho Ngân hàng, việc thế chấp tài sản đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã N vào ngày 14/10/2014. Việc thế chấp quyền sử dụng đất giữa các bên là phù hợp theo quy định tại Điều 188 của Luật đất đai năm 2013 và Điều 342 Bộ luật dân sự năm 2005. Vì vậy, trong trường hợp ông Ph cùng các con không thanh toán được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 76CK/14/HĐTC ngày 14/10/2014 giữa các bên theo quy định tại Điều 715, 720, 721 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về chi phí thẩm định: Ông Lê Văn Ph cùng các con anh Lê Toàn V, anh Lê Tài Ng, anh Lê Quốc T cùng chịu số tiền 690.000 đồng.

[7] Về án phí: Ông Lê Văn Ph cùng các con anh Lê Toàn V, anh Lê Tài Ng, anh Lê Quốc T phải chịu án phí sơ thẩm là 22.907.875 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 165; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 290; Điều 342; Điều 471, Điều 474; Điều 637; Điều 715; Điều 720; Điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 188 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Lê Văn Ph cùng các con anh Lê Toàn V, anh Lê Tài Ng, anh Lê Quốc T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 472.696.875đ (Bốn trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi sáu ngàn, tám trăm bảy mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bản án đã có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Lê Văn Ph cùng các con anh Lê Toàn V, anh Lê Tài Ng, anh Lê Quốc T phải tự nguyện trả đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng. Nếu ông Lê Văn Ph cùng các con anh Lê Toàn V, anh Lê Tài Ng, anh Lê Quốc T không tự nguyện thi hành án thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm thi hành án và phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 76CK/14/HĐTC ngày 14/10/2014 giữa Ngân hàng với ông Lê Văn Ph, bà Nguyễn Thị T.

2/ Về án phí, chi phí tố tụng:

2.1/ Về án phí: Ông Lê Văn Ph cùng các con anh Lê Toàn V, anh Lê Tài Ng, anh Lê Quốc T cùng chịu số tiền 22.907.875đ (Hai mươi hai triệu, chín trăm lẻ bảy ngàn, tám trăm bảy mươi lăm đồng). Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.750.000đ (Tám triệu, bảy trăm năm chục ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004671, ngày 02/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

2.2/ Về chi phí thẩm định: Ông Lê Văn Ph cùng các con anh Lê Toàn V, anh Lê Tài Ng, anh Lê Quốc T cùng chịu số tiền 690.000 đồng (Sáu trăm chín chục ngàn đồng). Số tiền này do Ngân hàng đã tạm ứng xong nên ông Ph cùng các con có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt nam số tiền tạm ứng chi phí thẩm định còn thừa 310.000đ (Ba trăm mười ngàn đồng), theo phiếu thu số 38/2017, ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm. Nhận tại Tòa án nhân dân thị xã ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Nơi nhận*:
-VKSND thị xã Ngã Năm;
-T.H.A dân sự TX Ngã Năm;
-TAND tỉnh ST;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Lệ Bùi Chí Tâm Trương Anh Tuấn